MAPEI

Planigrout 300 SP

Vữa gốc epoxy 3 thành phần, tự chảy có tính công tác cao

PHẠM VI SỬ DỤNG

Planigrout 300 SP là vữa gốc epoxy được phát triển đặc biệt giúp gia cố, sửa chữa và trám các kết cấu xây dựng.

Một số ứng dụng điển hình

- Làm lớp vữa trát cho dầm và cột;
- Trám và phục hồi lại các khe nối bị nứt trên sàn công nghiệp;
- Neo các tấm đáy ở trên và ở cầu trục;
- Sửa chữa các mối nối bị hư hỏng giữa tấm bê tông ở trên sàn công nghiệp (các mối nối đối đầu);
- Trám các lỗ hổng trên sàn bê tông và trên tấm bê tông;
- Làm nền móng cho các máy nén và các máy có trọng lượng nặng;
- Làm phẳng bề mặt cột và vít ở các kết cấu bằng bê tông, gạch, đá và cốt thép cũ;
- Cố định các thanh nẹp và vít ở kết cấu bằng đá, bê tông, cốt thép cũ.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Planigrout 300 SP là sản phẩm 3 thành phần, gốc epoxy, với các cốt liệu mịn chọn lọc và chất phụ gia đặc biệt được phát triển theo công thức riêng của phòng thí nghiệm MAPEI.

Sau khi trộn Thành phần A của **Planigrout 300 SP** với chất làm cứng (Thành phần B) và chất xúc tác (Thành phần C), sẽ đạt được một hỗn hợp dạng lỏng dễ đổ và thi công ở các lớp với độ dày lên đến 5 cm.

Sau khi chuẩn bị, **Planigrout 300 SP** đóng rắn sau khoảng 12 tiếng ở nhiệt độ +23°C với sự hỗ trợ của các mắc lưới hóa học mà không bị co ngót. Lúc này, **Planigrout 300 SP** chuyển thành một hỗn hợp có cường độ bám dính tốt và có khả năng kháng các chất hóa học và cơ học.

Sau khi đóng rắn, **Planigrout 300 SP** rất bền và có thể được sử dụng cho công tác thi công ở trong nhà và ngoài trời.

Planigrout 300 SP có thể được thi công ở nhiệt độ từ +10°C đến +40°C.

KHUYẾN CÁO

- Không được dùng **Planigrout 300 SP** để trám các khe co giãn hoặc các mối nối chịu lưu thông (trong trường hợp này nên sử dụng **Mapesil AC** hoặc **Mapeflex PU20** để thay thế);
- Không được sử dụng **Planigrout 300 SP** cho các mối nối nguội giữa bê tông mới và bê tông cũ (nên sử dụng **Eporip** để thay thế);
- Không được sử dụng **Planigrout 300 SP** trên các bề mặt đọng nước;
- Không được dùng **Planigrout 300 SP** trên các bề mặt bụi bẩn hay vỡ vụn;

Planigrout 300 SP

- Không được dùng **Planigrout 300 SP** làm vữa ốp lát và chít mạch gạch ceramic chống axít (dùng sản phẩm **Kerapoxy** thay thế).

QUÁ TRÌNH THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

Để đảm bảo **Planigrout 300 SP** bám dính tuyệt đối với bề mặt, công tác chuẩn bị bề mặt thi công phải được thực hiện cẩn thận.

Bề mặt bê tông, đá tự nhiên hoặc gạch phải sạch sẽ, cứng chắc và khô ráo.

Các biện pháp thích hợp nhất để chuẩn bị bề mặt là chạm, phun cát, đánh nhám, phun khí, mài hoặc rải cát bề mặt nhằm loại bỏ các vết ố màu, vết xi măng, vết dầu mỡ và các tạp chất khác.

Sau đó, vệ sinh sạch sẽ bề mặt bằng máy nén khí hoặc máy hút bụi công nghiệp.

Các bề mặt bằng kim loại không bị gỉ sét, tốt nhất nên vệ sinh các vết sơn, dầu mỡ bằng phương pháp phun cát để đạt được bề mặt kim loại ban đầu (SA 2½).

Đối với các công trình được thi công trên nền bê tông mới đúc, cần bảo dưỡng ít nhất 4 tuần trước khi thi công **Planigrout 300 SP** để tránh ứng suất gây ra do sự co ngót ẩm bên trong bê tông tại các phần tiếp xúc.

Nhiệt độ khi thi công **Planigrout 300 SP** không được thấp hơn +10°C.

Trộn vữa

Ba thành phần cấu tạo nên sản phẩm **Planigrout 300 SP** phải được trộn đều với nhau. Đổ Thành phần B vào Thành phần A, cần đảm bảo dụng cụ chứa chất xúc tác (Thành phần B) hoàn toàn sạch sẽ, không chứa chất gì khác và dùng máy khoan gắn cánh trộn tốc độ chậm trộn đều chúng với nhau cho đến khi đạt được một hỗn hợp đồng nhất. Tiếp theo, đổ từ từ, đều tay cốt liệu chọn lọc (Thành phần C) vào hỗn hợp và trộn trong khoảng 4-5 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất. Ba thành phần đã được đóng gói định lượng sẵn. Do vậy, để tránh các sai sót về tỉ lệ trộn gây ra hiện tượng đông kết không đều, không nên chia nhỏ **Planigrout 300 SP** theo từng phần khi trộn.

Tỷ lệ trộn

4 phần theo trọng lượng Thành phần A;
1,5 phần theo trọng lượng Thành phần B;
22,5 phần theo trọng lượng Thành phần C.

Thi công sản phẩm

Planigrout 300 SP được thi công bằng cách rót vào khuôn đúc đã được bịt kín ở những nơi cần thiết. Nhiệt độ không khí có ảnh hưởng nhất định đến thời gian đông kết của sản phẩm; ở nhiệt độ +23°C, **Planigrout 300 SP** có thể giữ được tính công tác trong khoảng 90 phút.

Phải thi công **Planigrout 300 SP** trong thời gian cho phép đã định. Do đó phải đảm bảo công tác thi công sản phẩm phải hoàn tất trong khoảng thời gian cho phép nói trên.

Hướng dẫn trước khi sử dụng

Ngoài vấn đề giới hạn thời gian cho phép thi công nói trên, không có lưu ý đặc biệt nào khác khi nhiệt độ thi công trong khoảng +10°C đến +40°C.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

Thành phần A và Thành phần C của **Planigrout 300 SP** có thể làm rát da và gây kích ứng cho người sử dụng khi tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm.

Thành phần B có thể gây bỏng da và tổn hại đến mắt. Khuyến cáo nên sử dụng găng tay và kính bảo vệ mắt khi thi công sản phẩm. **Planigrout 300 SP** cũng độc hại đối với môi trường. Phần còn lại không sử dụng hết phải được xử lý như rác thải độc hại và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Vệ sinh

Planigrout 300 SP có cường độ bám dính cao thậm chí trên bề mặt kim loại do vậy nên vệ sinh dụng cụ thi công bằng dung môi thích hợp (cồn etylic, toluene, v.v) trước khi sản phẩm đóng rắn hoàn toàn .

LƯỢNG DÙNG

2,10 kg/m² cho độ dày 1 mm.

ĐÓNG GÓI

Bộ 28 kg (trong đó TP A: 4kg, TP B: 1,5 kg và TP C: 22,5 kg)

BẢO QUẢN

Bảo quản sản phẩm trong bao bì nguyên vẹn ở nơi có nhiệt độ tối thiểu +10°C.

SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

CHÚ Ý

*Những thông số kỹ thuật và hướng dẫn thi công sản phẩm trên đây được đúc kết từ những kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của **Mapei**. Vì vậy, trong mọi trường hợp, nên tuân thủ một cách nghiêm ngặt các hướng dẫn trong Tài liệu kỹ thuật của sản phẩm. Nếu cần hỗ trợ bất kỳ thông tin nào, vui lòng liên lạc với Bộ phận kỹ thuật của **Mapei** để biết thêm chi tiết.*
Chúng tôi có quyền cải tiến và thay đổi sản phẩm của mình bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo trước.

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 376-11-2008.

Tất cả các tài liệu tham khảo về sản phẩm được cung cấp theo yêu cầu và ở trang web: www.mapei.com.vn

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

	Thành phần A	Thành phần B	Thành phần C
Dạng sản phẩm:	Lỏng	Lỏng	Bột
Màu sắc:	Trắng nhạt	Vàng rơm	Xám
Tỷ trọng (kg/dm^3):	1,09	1,04	1,30
Độ nhớt (mPa•s):	700	400	
Bảo quản:	24 tháng trong bao bì còn nguyên ở nhiệt độ từ +5°C đến +30°C		12 tháng trong bao bì còn nguyên, để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ẩm ướt
Phân loại độ độc hại theo EC 1999/45:	Gây dị ứng	Ăn mòn	Gây dị ứng
	Độc hại với môi trường. Trước khi sử dụng tham khảo "Tài liệu hướng dẫn" và thông tin trên bao bì và trong tài liệu kĩ thuật		

DỮ LIỆU THI CÔNG (ở +23°C - 50% R.H.)

Tỷ lệ trộn:	A : B : C = 4 : 1,5 : 22,5
Dạng hỗn hợp sau khi trộn:	Lỏng
Độ nhớt Brookfield (mPa•s):	35,000
Màu sắc hỗn hợp:	Xám đen
Tỷ trọng của hỗn hợp (kg/l):	2,0
Thời gian sử dụng sau khi trộn (ở +23°C):	75 phút
Thời gian đóng rắn (ở +23°C):	9-12 tiếng
Nhiệt độ thi công:	Từ +10°C đến +40°C
Thời gian đóng rắn cuối cùng:	7 ngày

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CUỐI CÙNG

Độ bám dính vào bê tông (MPa):	> 3 (bê tông bị vỡ)
Cường độ kéo (ASTM D307) (MPa):	16
Cường độ nén (ASTM D349) (MPa): **– sau 1 ngày:** **– sau 7 ngày:**	 > 60 > 95
Cường độ uốn (ASTM C348) (MPa):	40

Planigrout 300 SP

(VN)

Nghiêm cấm mọi hình thức sao chép bất hợp pháp nội dung và hình ảnh trong tài liệu này.

MAPEI®

XÂY DỰNG TƯƠNG LAI

376-7-2011